Ngày soạn: …../…../ …… Ngày dạy: …../…../ ……

Chuyên đề 17. HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THOI

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nhận dạng và vẽ được các hình: Hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi và biết một số tính chất về góc, cạnh, đường chéo của các hình đó.
- Tính được diện tích các hình trên dựa vào công thức hoặc dựa vào cộng diện tích, so sánh diện tích giữa các hình.
-Tìm được một số yếu tố của các hình như: cạnh, chiều cao,...
- Vận dụng kiến thức đã học vào bài toán thực tiễn.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*** Năng lực đặc thù:**

- Năng lực giao tiếp toán học: trình bày được lời giải trước tập thể lớp, trả lời được các câu hỏi đặt ra của bạn học và của giáo viên
- Năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán: sử dụng được máy tính.
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để nêu được phương pháp giải các dạng bài tập và từ đó áp dụng để giải một số dạng bài tập cụ thể.
-Năng lực mô hình hóa:

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên: SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ, phấn màu,

2. Học sinh: SGK, bảng nhóm, bút dạ.

III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY

Tiết 1.

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- HS làm được các bài tập trắc nghiệm đầu giờ.
- Học sinh nhận dạng được các hình và đếm số lượng hình, nhắc lại các công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi và vận dụng trực tiếp để tính.

b) Nội dung:

- Trả lời câu hỏi trắc nghiệm và nhắc lại các công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, vận dụng.

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời bài trắc nghiệm
-Công thức tính diện tích các hình trên và kết quả vận dụng vào bài toán.

d) Tổ chức thực hiện:

Kiểm tra trắc nghiệm – Hình thức giơ bảng kết quả của học sinh (cá nhân).

Kiểm tra lý thuyết bằng trả lời miệng (cá nhân)

BÀI KIỂM TRA TRẮC NGHIỆM ĐẦU GIỜ

Câu 1: Hình dưới đây có bao nhiêu hình thoi?

A. 9 B. 10 C. 12 D. 14

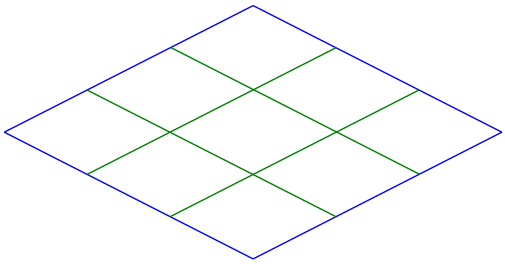

Câu 2: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?

A. Hình bình hành có các cặp cạnh đối song song và bằng nhau.
B. Hình bình hành có bốn cạnh bằng nhau.
C. Hình thoi có bốn cạnh bằng nhau.
D. Hình chữ nhật có bốn góc bằng nhau.
E. Hình bình hành và hình thoi đều có bốn góc bằng nhau.
F. Hình chữ nhật có hai đường chéo bằng nhau.
G. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau.
H. Hình thoi có hai đường chéo vuông góc với nhau.

Câu 3: Hãy so sánh diện tích hình thoi và hình chữ nhật dưới đây?

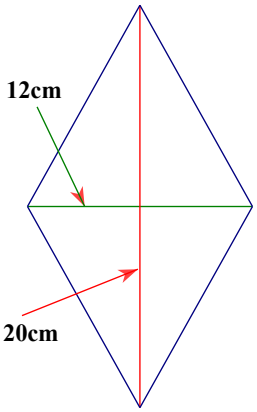

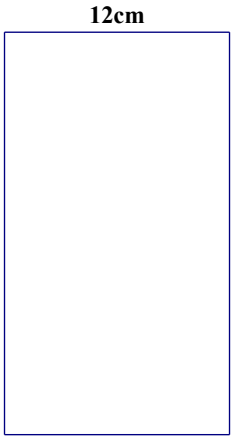

A. Diện tích hình thoi lớn hơn
B. Diện tích hình chữ nhật lớn hơn
C. Diện tích hai hình bằng nhau.
Đáp án: C

Câu 4: Trong các hình dưới đây, hình nào có diện tích bé nhất?

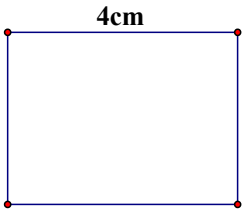

H.1

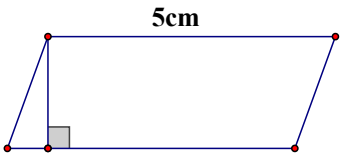

H.2

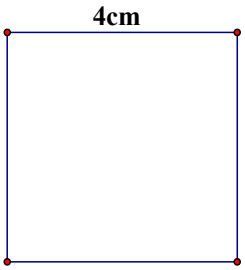

H.3

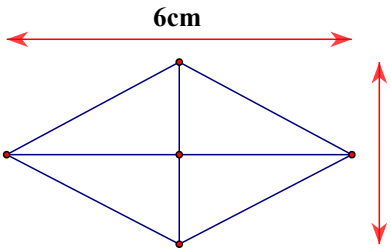

H.4

Đáp án: **H.4**

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
Bước 1:GV giao nhiệm vụ: NV1: Hoàn thành bài tập trắc nghiệm đầu giờ. NV2: Viết công thức tính diện tích hình chữ nhật, hình vuông, hình bình hành, hình thoi **Bước 2: Thực hiên nhiệm vụ:**	Kết quả trắc nghiệm **Câu 1:** D **Câu 2:** A: Đ; B: S; C: Đ; D: Đ; E: S; F: S; G: S; H: Đ **Câu 3:** C

- Hoạt động cá nhân trả lời. **Bước 3: Báo cáo kết quả** NV1: HS giơ bảng kết quả trắc nghiệm. (*Yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh kiểm tra kết quả của nhau*) NV2: 1 HS lên bảng viết, HS còn lại viết ra giấy **Bước 4: Đánh giá nhận xét kết quả** - GV cho HS khác nhận xét câu trả lời và chốt lại kiến thức. - GV yêu cầu HS ghi chép kiến thức vào vở	**Câu 4:** D **I. Nhắc lại lý thuyết** **HÌNH** / **CÔNG THỨC** (*P là chu vi, S là diện tích*) 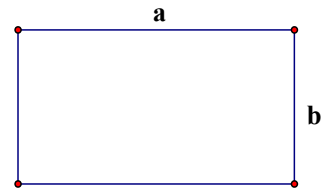 $P=(a+b).2$ $S=ab$ 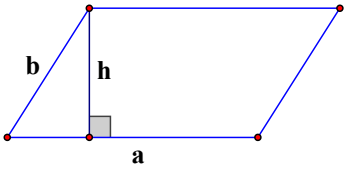 $P=(a+b).2$ $S=a.h$ 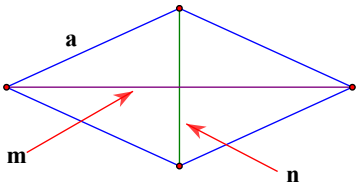 $P=a.4$ $S=\frac{m.n}{2}$

B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Dạng 1: Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật và các yếu tố liên quan

a) Mục tiêu:

-Tính được diện tích hình chữ nhật

-Tính cạnh của hình chữ nhật, hình vuông

b) Nội dung: Bài 1; 2; 3; 4

c) Sản phẩm: Tìm được kết quả của các phép toán.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
Bước 1: Giao nhiệm vụ 1 - GV cho HS đọc đề bài 1. Để tính diện tích hình vuông ta phải tính như thế nào? - GV gọi HS nhắc lại công thức tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông; Diện tích hình vuông? Yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm bài **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài , trả lời gợi ý và 1 HS lên bảng	**II.Bài tập** **Bài 1:** Một hình chữ nhật có chiều dài là 16m và chiều rộng là 10m. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó. **Giải:** Chu vi hình chữ nhật là: $2.(16+10)=52(m)$ Suy ra chu vi hình vuông bằng $52m$. Cạnh của hình vuông là $52:4=18(m)$ Diện tích hình vuông là: $18^2=324(m^2)$

Bước 3: **Báo cáo kết quả** - 1 HS đứng tại chỗ trả lời và các HS khác lắng nghe -1 HS lên bảng, HS khác làm bài vào vở **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét bài làm của HS và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.	
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 2**. Yêu cầu: - HS thực hiện giải toán cá nhân - HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi . **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - HS hoạt động cá nhân, đại diện hs lên bảng trình bày. **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.	**Bài 2:** Tính diện tích lối vào và diện tích các phòng của một căn nhà một tầng có sơ đồ dưới đây: 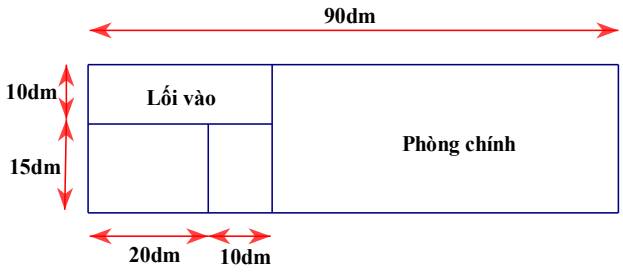 **Giải:** Diện tích lối vào là hình chữ nhật có chiều rộng $10dm$ và chiều dài là $20+10=30(dm)$. Diện tích lối vào là: $10.30=300(dm^2)$ Phòng chính là hình chữ nhật có chiều dài là $90-(20+10)=60(dm)$ và chiều rộng là $10+15=25(dm)$ Diện tích phòng chính là: $60.25=150(dm^2)$
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 3**. Yêu cầu: - HS thực hiện giải toán cá nhân - HS so sánh kết quả với bạn bên cạnh **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài, làm bài cá nhân và thảo luận cặp đôi theo bàn trả lời câu hỏi . **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - HS hoạt động cá nhân, đại diện hs lên bảng trình bày	**Bài 3:** Người ta uốn một đoạn dây thép thành hai hình chữ nhật như Hình dưới đây. Một hình chữ nhật có chiều dài $21cm$; chiều rộng $9cm$. Sau khi uốn xong, đoạn dây thép còn thừa $9cm$. Tính độ dài của đoạn dây thép.

Bước 4: **Đánh giá kết quả**

- GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.

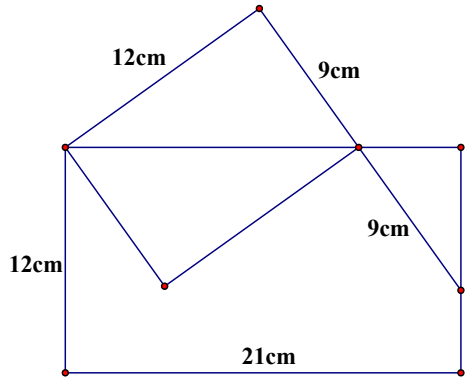

Giải:

Độ dài đoạn dây thép là:

$$(21+12).2+(12+9).2=117(cm)$$

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- GV cho HS đọc đề bài **bài 4**.

Yêu cầu:

- HS thực hiện cặp đôi
- Nêu lưu ý sau khi giải toán

Bước 2: **Thực hiện nhiệm vụ**

- HS đọc đề bài, hoạt động cặp đôi giải toán

Bước 3: **Báo cáo kết quả**

- 3 đại diện cặp đôi lên bảng trình bày kết quả

Bước 4: **Đánh giá kết quả**

- GV cho HS nhận xét chéo bài làm của các bạn và chốt lại một lần nữa cách làm của dạng bài tập.

Bài 4: Cho hình vẽ sau:

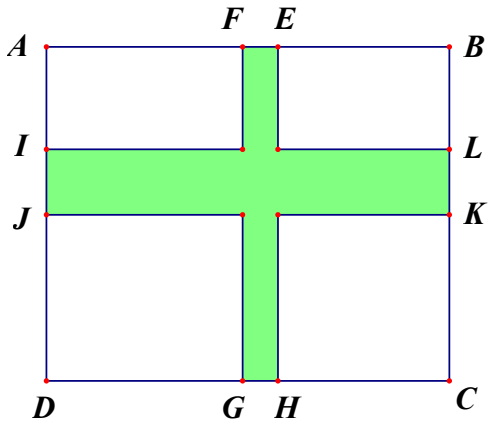

Biết hình chữ nhật $ABCD$ có $AB=12cm$, $AD=10cm$, $AE=7cm$, $CG=6cm$, $AJ=5cm$, $CL=7cm$. Tính diện tích phần được tô đậm.

Giải:

Ta có: $EF=AE+FB-AB$

$=AE+CG-AB=7+6-12=1(cm)$

Diện tích hình chữ nhật $EFGH$ là:

$$1.10=10(cm^2)$$

Ta có: $IJ=AJ+ID-AD$

$=AJ+CL-AD=5+7-10=2(cm)$

Diện tích hình chữ nhật $IJKL$ là:

$$2.12=24(cm^2)$$

Diện tích phần được tô đậm là:

$$10+24-1.2=32(cm^2)$$

Tiết 2:

Dạng toán: Tính diện tích hình thoi, hình bình hành và các yếu tố liên quan

a) Mục tiêu:

- Tính được diện tích hình thoi, hình bình hành dựa vào công thức
- Tìm các yếu tố chưa biết của hình bình hành, hình thoi như cạnh, chiều cao,… dựa vào chu vi, diện tích.
- Tính được diện tích hình thoi, hình bình hành dựa vào việc cộng diện tích hình phẳng

b) Nội dung: Bài 1; 2; 3; 4, 5

c) Sản phẩm: Giải được các bài

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 1**. Yêu cầu: - HS thực hiện theo nhóm - Nêu lưu ý sau khi giải toán **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo nhóm. HS phân nhiệm vụ và trình bày bài tập vào bảng nhóm **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - HS trưng kết quả nhóm - 1 đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. GV chốt lại các tính chất đã được áp dụng trong việc giải bài tập	**Bài 1:** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $15m$, chiều rộng $8m$. Người ta trồng một vườn hoa hình thoi ở trong mảnh đất đó, biết diện tích phần còn lại là $75m^2$. Tính độ dài đường chéo AC, biết $BD=9m$. 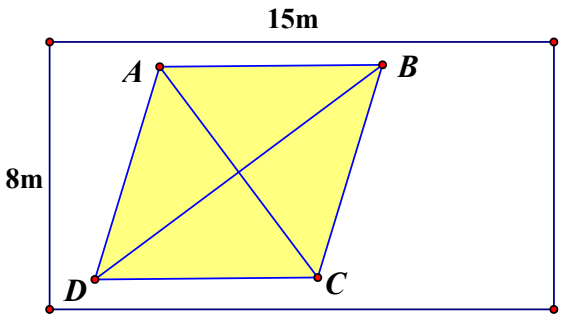 **Giải:** Diện tích mảnh đất hình chữ nhật là: $15.8=120(m^2)$ Diện tích phần trồng hoa hình thoi là: $120-75=45(m^2)$ Độ dài đường chéo AC là: $45.2:9=10(m)$
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 2**.	**Bài 2:** Cho hình thoi $MAND$ có diện tích $150cm^2$, đường chéo MN dài $20cm$. Hãy so sánh diện tích hình vuông $ABCD$ với diện tích

- Yêu cầu HS làm bài tập cá nhân, 1 HS lên bảng. **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đứng tại chỗ trả lời - 1 HS lên bảng giải toán, HS làm vào vở **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - HS làm việc cá nhân dưới lớp **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. GV chốt lại kết quả và các bước giải	hình thoi $MAND$, hình nào có diện tích lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu cm^2? **Giải:** 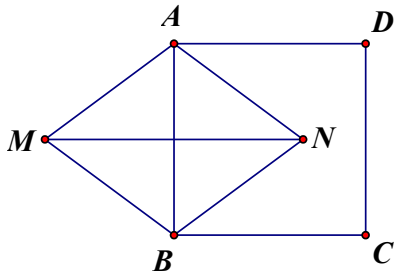 Độ dài đường chéo AD của hình thoi $MAND$ là: $150 .2 :20=15(cm)$ Diện tích hình vuông $ABCD$ là: $152=125(cm^2)$ Vậy diện tích hình thoi $MAND$ lớn hơn diện tích hình vuông $ABCD$ là: $150- 125=125(cm^2)$
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 3**. Yêu cầu: - HS làm bài tập cá nhân - 1 HS lên bảng. **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - 1 HS lên bảng giải toán - HS dưới lớp làm vào vở **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - HS làm việc cá nhân dưới lớp **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - Yêu cầu HS ghi nhớ các công thức	**Bài 3:** Hình chữ nhật $ABCD$ có $AB=15cm$, $BC=7cm$. Các điểm M, N trên cạnh AB, CD sao cho $AM=CN=4cm$. Nối DM, BN ta được hình bình hành $MBND$ (như hình vẽ). Tính: a. Diện tích hình bình hành $MBND$ b. Tổng diện tích hai tam giác AMD và BCN. 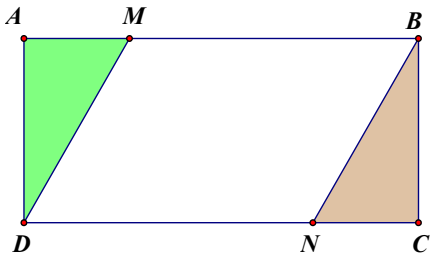 **Giải:** a. Ta có $ND=15-4=11(cm)$ Hình bình hành $MBND$ có chiều cao ứng với cạnh ND là $BC=7cm$ Diện tích hình bình hành $MBND$ là: $7.11=77(cm^2)$ b. Diện tích hình chữ nhật $ABCD$ là:

	$15.7=105(cm^2)$ Tổng diện tích hai tam giác AMD và BCN là: $105-77=28(cm^2)$
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 4**. Hướng dẫn: - Yêu cầu HS thảo luận nhóm và giải toán **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo nhóm HS suy nghĩ và giải toán **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả - Đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. GV chốt lại kết quả và cách làm bài	**Bài 4:** Ba hình vuông bằng nhau ghép thành hình chữ nhật $ADEK$ như hình vẽ. Nối BK, DG ta được hình bình hành $BDGK$ (*như hình vẽ*). Tính diện tích của hình bình hành đó biết chu vi của hình chữ nhật $ADEK$ là $40cm$. 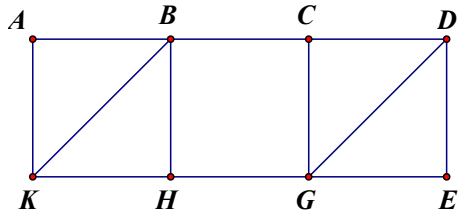 **Giải:** Nửa chu vi hình chữ nhật $ABEK$ là $40:2=20(cm)$. Hình chữ nhật $ABEK$ có chiều dài gấp 3 lần chiều rộng nên chiều rộng AK của hình chữ nhật là: $20:(3+1)=5(cm)$. Hình bình hành $BDGK$ có đáy $BD=2BC=2AK=2.5=10cm$ và chiều cao tương ứng là $BH=AK=5cm$. Vậy diện tích hình bình hành $BDGK$ là $10.5=50(cm^2)$
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 5**. Yêu cầu: - HS thực hiện theo nhóm đôi - Nêu lưu ý sau khi giải toán **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo cặp đôi. HS phân nhiệm vụ và trình bày bài tập **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - Yêu cầu đại diện 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng	**Bài 5:** Tính diện tích lớn nhất của một hình thoi có tổng độ dài hai đường chéo bằng $20cm$ và độ dài hai đường chéo đều là số tự nhiên. **Giải:** Vì độ dài đường chéo là số tự nhiên nên ta thử các cặp số có tổng bằng 20, xem cặp số nào có tích lớn nhất. Ta nhận xét trong các cặp số đó, tích lớn nhất có được khi hai số bằng nhau. Vậy độ dài hai đường chéo hình thoi đều là: $20:2=10(cm)$

- Đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. GV chốt lại kết quả và cách làm bài	Khi đó diện tích lớn nhất của hình thoi là: $(10.10):2=50(cm)$

Tiết 3:

Dạng toán: Tính diện tích hình thoi, hình bình hành và các yếu tố liên quan

Hoạt động của GV và HS	Sản phẩm cần đạt
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 6** Yêu cầu: - HS nhắc lại công thức tính diện tích, chu vi hình chữ nhật, hình bình hành - Đề toán cho biết gì, cần tìm gì? - HS giải toán theo cá nhân và trao đổi kết quả cặp đôi **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đứng tại chỗ nêu lại công thức tính diện tích và chu vi của hình chữ nhật - HS thực hiện giải bài tập cá nhân, trao đổi kết quả theo cặp **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - 1 HS lên bảng trình bày bảng HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét kết quả và chốt kiến thức	**Bài 6:** Cho hình chữ nhật $ABCD$ có chu vi $100cm$, chiều dài hơn chiều rộng $8cm$ và hình bình hành $ABEG$ (*hình vẽ*). Tính diện tích hình bình hành $ABEG$. 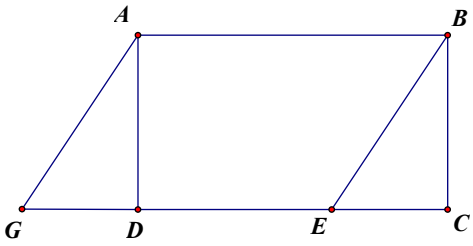 **Giải:** Nửa chu vi hình chữ nhật là: $100:2=50(cm)$ Chiều dài hình chữ nhật là: $(50+8):2=29(cm)$ Chiều rộng hình chữ nhật là: $50-29=21(cm)$ Hình bình hành $ABEG$ có đáy $AB=29cm$ và chiều cao tương ứng $AD=21cm$. Vậy diện tích hình bình hành $ABEG$ là: $29.21=609(cm^2)$
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 7**. Đặt các câu hỏi hướng dẫn:	**Bài 7:** Cho các hình bình hành $ABCD$, $FBCE$, $AFED$ (*hình vẽ bên*). Tính diện tích hình bình hành $FBCE$ biết diện tích hình bình hành $ABCD$ là

- Hai hình bình hành $FBCE$ và $ABCD$ có đặc điểm gì chung? So sánh hai diện tích? **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS đọc đề bài, hoạt động giải bài toán theo nhóm HS suy nghĩ và giải toán **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - Yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả - Đại diện nhóm trình bày cách làm - HS phản biện và đại diện nhóm trả lời **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét chéo bài làm của nhóm. GV chốt lại kết quả và cách làm bài, khen thưởng nhóm giải nhanh và chính xác bài toán	$48cm2$ và độ dài cạnh DC gấp 3 lần độ dài cạnh EC . 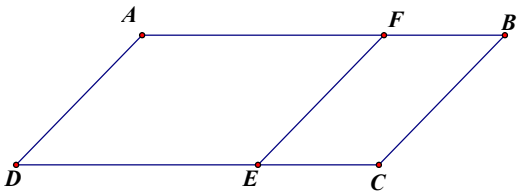 **Giải:** Đường cao ứng với cạnh DC của hình bình hành $ABCD$ và đường cao ứng với cạnh EC của hình bình hành $FBCE$ có độ dài bằng nhau, mà $DC = 3EC$. Suy ra diện tích hình bình hành $ABCD$ gấp 3 lần diện tích hình bình hành $FBCE$. Vậy diện tích hình bình hành $FBCE$ là: $48:3=6(cm^2)$

Dạng toán: Cắt ghép hình

a) Mục tiêu:

- Có kĩ năng cắt ghép hình để thực hiện được yêu cầu đề bài

b) Nội dung: Bài 1; 2

c) Sản phẩm: Giải được các bài

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV, HS	Sản phẩm cần đạt
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 1** và yêu cầu HS trao đổi cặp đôi **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi thảo luận theo cặp	**Bài 1:** Hãy cắt một hình chữ nhật có kích thước $4cm$ ´ $9cm$ thành hai mảnh rồi ghép lại thành một hình vuông. **Giải**: *Gợi ý:*

Bước 3: **Báo cáo kết quả** - Đại diện 4 HS lên bảng trình bày cách cắt ghép HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét kết quả	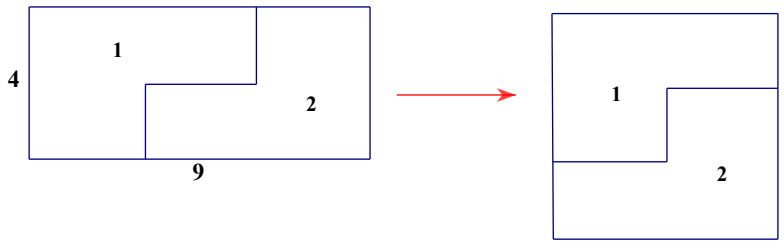
Bước 1: Giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc đề bài **bài 1** và yêu cầu HS trao đổi cặp đôi **Bước 2**: **Thực hiện nhiệm vụ** - HS trao đổi thảo luận theo cặp **Bước 3**: **Báo cáo kết quả** - Đại diện 4 HS lên bảng trình bày cách cắt ghép HS dưới lớp quan sát, nhận xét bài làm **Bước 4**: **Đánh giá kết quả** - GV cho HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét kết quả **GV tóm tắt kết quả toàn buổi dạy**	**Bài 2:** Sử dụng các mảnh bìa như hình dưới đây để ghép thành: a. Hình chữ nhật b. Hình bình hành 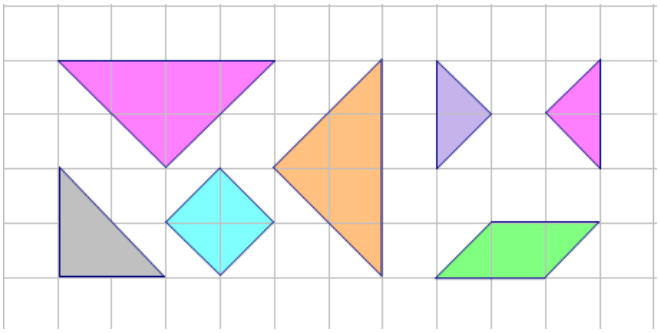 **Giải:** Đánh số thứ tự các mảnh bìa ta được: 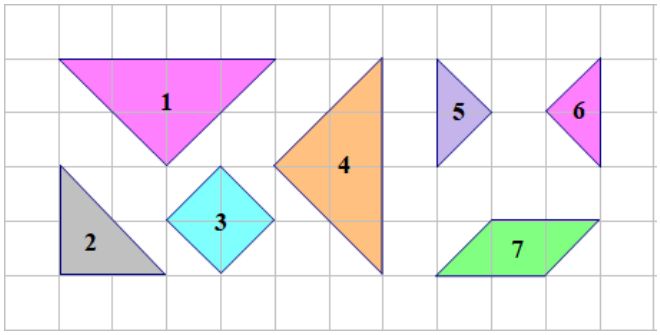 a. Xếp lại các mảnh bìa đã đánh số theo hình dưới đây để được một hình chữ nhật. 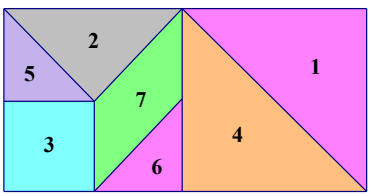 b. Xếp lại các mảnh bìa đã đánh số theo hình dưới đây để được một hình bình hành.

	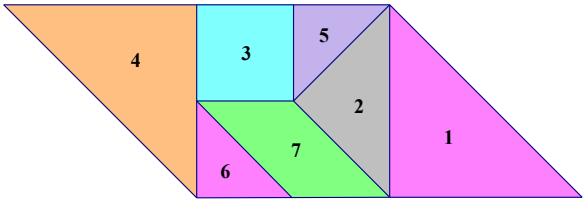

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Yêu cầu HS học thuộc các công thức tính chu vi và diện tích các hình: hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi.
- Hoàn thành các bài tập:

Bài 1: Cho hình vẽ bên. Biết hình bình hành $NEFP$ có diện tích bằng $45cm^2$. Tính diện tích $MNPQ$.

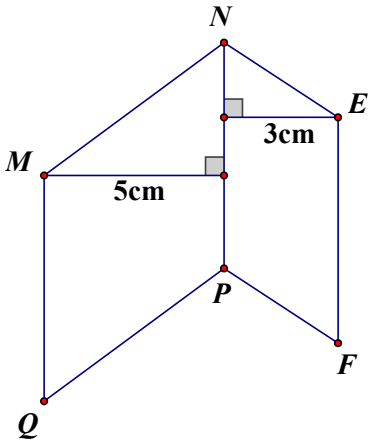

Bài 2: Biết hình chữ nhật $ABCD$ có diện tích bằng $28cm^2$. Hãy tính diện tích hình bình hành $ABEF$.

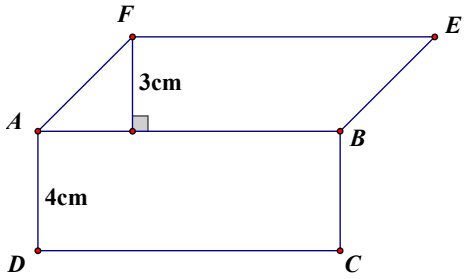

Bài 3: Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài $16m$, chiều rộng $6m$. Người ta dự định lát nền bởi những viên gạch men hình vuông có cạnh $40cm$. Hỏi người ta cần dùng bao nhiêu viên gạch để lát?

Bài 4:Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là $180m$. Nếu tăng chiều rộng $6m$, giảm chiều dài $6m$ thì diện tích mảnh đất không thay đổi.Tính diện tích mảnh đất đó.

Bài 5: Chu vi một mảnh đất hình chữ nhật là $280m$. Người ta chia mảnh đất thành hai mảnh nhỏ: một hình vuông, một hình chữ nhật. Tổng chu vi hai mảnh đất nhỏ là $390m$. Tính diện tích mảnh đất ban đầu.

Bài 6: Một hình chữ nhật có chu vi $80m$. Nếu tăng chiều dài thêm $5m$ nhưng lại bớt chiều rộng đi $3m$ ta được hình chữ nhật mới có chiều rộng bằng nửa chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu.

Bài 7: Cho hình chữ nhật $ABCD$ có chiều dài $AB = 30cm$, chiều rộng $BC = 14cm$. Hai điểm M, N lần lượt là trung điểm cạnh AD và BC. Nối MB, DN. Tính diện tích hình bình hành $MBND$.

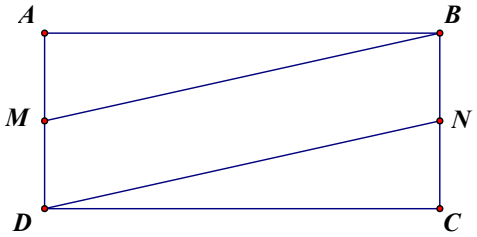

Bài 8: Người ta cắt hình chữ nhật $ABCD$ rồi ghép thành hình bình hành $MNCD$ như hình vẽ. Biết hình chữ nhật $ABCD$ có chu vi là $220cm$, chiều dài hơn chiều rộng $30cm$ và độ dài cạnh MD của hình bình hành $MNCD$ là $50cm$. Tính chiều cao CH của hình bình hành $MNCD$.

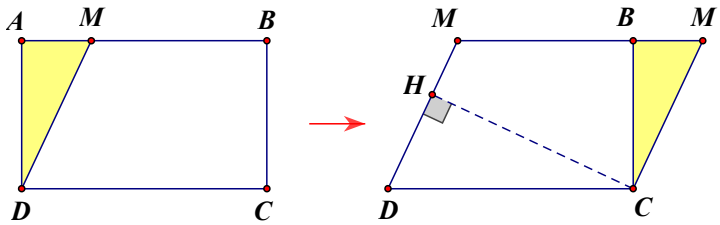

Bài 9: Cho hình bình hành $ABCD$ có diện tích $180cm^2$, chu vi là $58cm$ và cạnh AD và AB là hai số tự nhiên liên tiếp. Đoạn thẳng MN chia hình bình hành $ABCD$ thành hai hình bình hành $AMND$ và $MBCN$ (*hình vẽ*), biết MB hơn AM là $5cm$. Tính:

a. Chu vi hình bình hành $MBCN$.

b. Diện tích hình bình hành $AMND$.

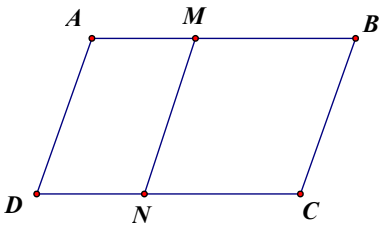

Bài 10: Cho hình bình hành $ABCD$ có chu vi $98cm$. Nếu giảm độ dài cạnh AB đi $14cm$, tăng độ dài cạnh AD thêm $7cm$ ta được hình thoi $AEGH$ (*hình vẽ*). Tính độ dài cạnh hình thoi và các cạnh hình bình hành.

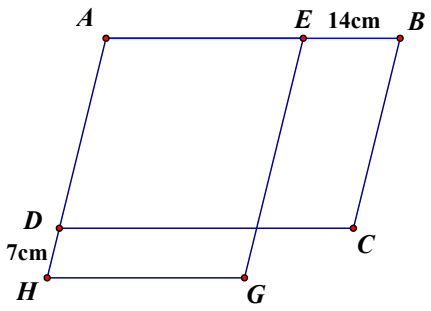
A
E
14cm
B
D
7cm
C
H
G